

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN NĂM HỌC: 2023 - 2024
THÁNG 10 NĂM 2023

TT	Họ và tên	Chức vụ	Môn Giảng Dạy Chính Theo Bảng	Trình Độ Đào Tạo Cao Nhất	Các Chức Danh Kiểm Nhiệm				Phân công chuyên môn theo lớp/theo môn	Chủ nhiệm lớp	Số tiết thực dạy và kiểm nhiệm				
					Chuyên Môn		Đoàn Thể				Thực Dạy	C.Nh Q.Đoàn C.Vụ	Kiểm T.Số tiết Nhiệm	Thưa Thuyết	
					CD1	CD2	CD1	CD2							
1	Trần Văn Vàng	HT	Nhiều môn (TH)	Dại học	x	x	x	x	Dạy ôn lớp 2/2 môn TV 1 tiết, ôn toàn 1 tiết.	x	2	21	x	23	0
2	Huyền Văn Nhàn	PHT	Nhiều môn (TH)	Dại học	x	x	UV BCHCD	x	Quản lý chuyên môn, Dạy môn TNXH lớp 1/7 (2 tiết), Đạo đức 1 tiết, Dạy lớp 2/8 môn TV 1 tiết.	x	4	19	2	23	2
3	Lâm Thị Mai	PHT	Nhiều môn (TH)	Dại học	x	x	x	x	Quản lý chuyên môn, dạy đạo đức lớp 2/1 (1 tiết), TNXH (2 tiết), ôn toàn (1 tiết), ôn TV 1 tiết.	x	4	19	x	23	0
4	Tư Minh Phong	GV	Nhiều môn (TH)	Dại học	x	x	x	TPT	TPTD (21 tiết), CC (1 tiết) HDNST lớp 1, dạy đạo đức lớp 3/1 (1 tiết)	x	2	21	x	23	0
5	Trương Thanh Chí Hùng	GV	Nhiều môn (TH)	Dại học	PCXMC	x	x	x	Kiểm nhiệm PC 15 (tiết), ôn toàn lớp 2/4 (2 tiết), 5/1 môn đạo đức (1 tiết), lịch sử 1 tiết, địa lí 1 tiết, lớp 4/1 đạo đức 1 tiết, địa lí 1 tiết, ôn toàn 1 tiết 1 tiết.	x	8	15	x	23	0
6	Lê Hoàng Thái Vy	KT	x	Dại học	KT	x	x	x	Thực hiện công tác tài vụ	x	x	23	x	23	0
7	Trương Thị Thanh Ngoan	GV	Nhiều môn (TH)	Dại học	x	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 1/1 TV 12 tiết, toàn 3 tiết, HDTN 2 tiết, ôn TV 2 tiết, ôn toàn 1 tiết	1/1	20	3	x	23	0
8	Thanh Thị Ngọc Sang	GV	Nhiều môn (TH)	Dại học	x	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 1/2 TV 12 tiết, toàn 3 tiết, HDTN 2 tiết, ôn TV 2 tiết, ôn toàn 1 tiết.	1/2	20	3	x	23	0
9	Sơn Thị Sơn	GV	Nhiều môn (TH)	Dại học	x	x	x	x	CN 3 tiết, dạy 1/3 TV 12 tiết, toàn 3 tiết, HDTN 2 tiết, ôn TV 1 tiết, Dạy lớp 1/4 môn toàn 1 tiết, HDTN (CD) 1 tiết.	1/3	20	3	x	23	0
10	Nguyễn Thị Thu Hồng	GV	Nhiều môn (TH)	Dại học	TP 1, con nhỏ < 12 tháng	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 1/4 TV 12 tiết, toàn 2 tiết, HDTN 1 tiết.	1/4	15	4	4	23	0
11	Trần Thị Phụng	GV	Nhiều môn (TH)	Cao đẳng	x	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 1/5 TV 12 tiết, toàn 3 tiết, HDTN 2 tiết, TNXH 2 tiết, DD 1 tiết	1/5	20	3	x	23	0
12	Thanh Thị Thanh Trang	GV	Nhiều môn (TH)	Dại học	x	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 1/6 môn TV 12 tiết, toàn 3 tiết, HDTN 2 tiết, đạo đức 1 tiết, TNXH 2 tiết.	1/6	20	3	x	23	0

13	Thạch Tân	GV	Nhiều môn (TH)	Dài học	TT	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 1/7, TV 12 tiết, Toán 3 tiết, HĐTN 2 tiết.	1/7	20	3	x	23	0
14	Sơn Thị Chương	GV	Nhiều môn (TH)	Dài học	x	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 1/8, TV 12 tiết, Toán 3 tiết, HĐTN 2 tiết, TNXH 2 tiết, Đạo đức 1 tiết.	1/8	20	3	x	23	0
15	Nguyễn Thị Kim Cương	GV	Nhiều môn (TH)	Cao đẳng	x	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 1/9, TV 12 tiết, Toán, 3 tiết, HĐTN 2 tiết, ôn TV 2 tiết, ôn toán 1 tiết	1/9	20	3	x	23	0
16	Hồ Thị Hồng Phương	GV	Nhiều môn (TH)	Dài học	x	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 2/1 dạy TV 10 tiết, toán 5 tiết, HĐTN 2 tiết, ôn TV 2 tiết, ôn toán 1 tiết	2/1	20	3	x	23	0
17	Cao Thanh Tung	GV	Nhiều môn (TH)	Dài học	x	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 2/2 dạy TV 10 tiết, toán 5 tiết, HĐTN 2 tiết, ôn toán 2 tiết, ôn TV 1 tiết	2/2	20	3	x	23	0
18	Thạch Thị Hoàng Anh	GV	Nhiều môn (TH)	Dài học	x	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 2/3 dạy TV 10 tiết, toán 5 tiết, HĐTN 2 tiết, ôn TV 2 tiết, ôn toán 1 tiết	2/3	20	3	x	23	0
19	Thạch Thị Khoe	GV	Nhiều môn (TH)	Dài học	x	x	x	x	CN 3 tiết, lớp 2/4 dạy TV 10 tiết, toán 5 tiết, HĐTN 2 tiết, ôn TV 3 tiết	2/4	20	3	x	23	0
20	Cao Thanh Huy	GV	Nhiều môn (TH)	Dài học	x	x	x	x	CN 3 tiết, lớp 2/4 dạy TV 10 tiết, toán 5 tiết, HĐTN 2 tiết, đạo 1 tiết, TNXH 2 tiết	2/5	20	3	x	23	0
21	Lâm Hải Trình	GV	Nhiều môn (TH)	Dài học	TP2	x	x	x	CN 3 tiết, lớp 2/6 dạy TV 10 tiết, toán 5 tiết, HĐTN 1 tiết, đạo 1 tiết, TNXH 2 tiết	2/6	19	4	x	23	0
22	Thạch Xa Ne Ha	GV	Nhiều môn (TH)	Dài học	TT 2	x	UVBCHD	x	CN 3 tiết, lớp 2/7 dạy TV 9 tiết, toán 5 tiết, HĐTN 1 tiết.	2/7	15	6	2	23	0
23	Huỳnh Minh Phụng	GV	Nhiều môn (TH)	Dài học	x	x	CTCD	x	CN 3 tiết, dạy lớp 2/8 dạy TV 9 tiết, toán 5 tiết, HĐTN 2 tiết.	2/8	16	3	4	23	0
24	Thạch Thị Thu Hà	GV	Nhiều môn (TH)	Dài học	x	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 2/9 dạy TV 10 tiết, toán 5 tiết, HĐTN 2 tiết, ôn TV 2 tiết, ôn toán 1 tiết.	2/9	20	3	x	23	0
25	Thạch Huy Hùng	GV	Nhiều môn (TH)	Dài học	TT 3	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 3/1, dạy môn TV 7 tiết, toán 5 tiết, HĐTN 2 tiết, công nghệ 1 tiết, ôn TV 1 tiết, ôn toán 1 tiết	3/1	17	6	x	23	0
26	Trần Văn Tròn	GV	Nhiều môn (TH)	Dài học	x	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 3/2, dạy môn TV 7 tiết, toán 5 tiết, HĐTN 2 tiết, đạo đức 1 tiết, công nghệ 1 tiết, ôn TV 2 tiết, ôn toán 2 tiết	3/2	20	3	x	23	0
27	Trần Minh Tâm	GV	Nhiều môn (TH)	Dài học	x	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 3/3, dạy môn TV 7 tiết, toán 5 tiết, HĐTN 2 tiết, đạo đức 1 tiết, công nghệ 1 tiết, ôn TV 2 tiết, ôn toán 2 tiết	3/3	20	3	x	23	0
28	Kiến Thị Lê Trinh	GV	Nhiều môn (TH)	Dài học	x	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 3/4, dạy môn TV 7 tiết, toán 5 tiết, HĐTN 2 tiết, đạo đức 1 tiết, công nghệ 1 tiết, ôn TV 1 tiết, ôn toán 1 tiết, TNXH 2 tiết	3/4	20	3	x	23	0
29	Võ Chi Công	GV	Nhiều môn (TH)	Dài học	x	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 3/5 môn TV 7 tiết, toán 5 tiết, HĐTN 2 tiết, đạo đức 1 tiết, công nghệ 1 tiết, ôn TV 1 tiết, ôn toán 1 tiết, TNXH 2 tiết	3/5	20	3	x	23	0

30	Nguyễn Tiến Công	GV	Nhiều môn (TH)	Cao đẳng	x	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 3/6 môn TV 7 tiết, toán 5 tiết, HĐTN 2 tiết, công nghệ 1 tiết, đạo đức 1 tiết, ôn TV 2 tiết, ôn toán 1 tiết. Dạy lớp 5/6 môn Đạo đức 1 tiết.	3/6	20	3	x	23	0
31	Thạch Sâm Rinh	GV	Nhiều môn (TH)	Đại học	TP 3	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 3/7 môn TV 7 tiết, toán 5 tiết, HĐTN 2 tiết,, công nghệ 1 tiết, ôn TV 2 tiết, ôn toán 1 tiết. Dạy lớp 2/7 môn TV 1 tiết.	3/6	19	4	x	23	0
32	Sơn Ngọc Minh	GV	Nhiều môn (TH)	Cao đẳng	x	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 3/7 môn TV 7 tiết, toán 5 tiết, HĐTN 2 tiết,, công nghệ 1 tiết, ôn TV 3 tiết, ôn toán 2 tiết,	3/8	20	3	x	23	0
33	Sơn Ngọc Chum	GV	Nhiều môn (TH)	Cao đẳng	TT 4	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 4/1 môn TV 7 tiết, toán 5 tiết, KH 2 tiết, HĐTN 2 tiết, ôn TV 1 tiết	4/1	17	6	x	23	0
34	Trần Văn Mai	GV	Nhiều môn (TH)	Cao đẳng	x	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 4/2 môn TV 7 tiết, toán 5 tiết, KH 2 tiết, đạo đức 1 tiết, địa lý 1 tiết. HĐTN 2 tiết, ôn toán 1 tiết, ôn TV 1 tiết	4/2	20	3	x	23	0
35	Thạch Thị Khanh Thi	GV	Nhiều môn (TH)	Đại học	x	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 4/3 môn TV 7 tiết, toán 5 tiết, KH 2 tiết, đạo đức 1 tiết, địa lý 1 tiết. HĐTN 2 tiết, dạy lớp 2/6 môn HĐTN (CD) 1 tiết, ôn TV 1 tiết	4/3	20	3	x	23	0
36	Thạch Thanh Lâm	GV	Nhiều môn (TH)	Đại học	x	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 4/4 môn TV 7 tiết, toán 5 tiết, KH 2 tiết, đạo đức 1 tiết, địa lý 1 tiết. HĐTN 2 tiết, ôn toán 1 tiết, ôn TV 1 tiết	4/4	20	3	x	23	0
37	Lâm Văn Hùng	GV	Nhiều môn (TH)	Đại học	x	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 4/5 môn TV 7 tiết, toán 5 tiết, KH 2 tiết, đạo đức 1 tiết, địa lý 1 tiết. HĐTN 2 tiết. Dạy lớp 5/6 môn Lịch sử 1 tiết, Địa lý 1 tiết	4/5	20	3	x	23	0
38	Trịnh Quốc Hải	GV	Nhiều môn (TH)	Đại học	x	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 4/6, dạy TV 7 tiết, toán 5 tiết, KH 2 tiết, đạo đức 1 tiết, địa lý 1 tiết. HĐTN 2 tiết. Dạy lớp 5/6 môn Khoa học 2 tiết.	4/6	20	3	x	23	0
39	Trương Thanh Tuấn	GV	Nhiều môn (TH)	Đại học	x	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 4/7 môn TV 7 tiết, toán 5 tiết, KH 2 tiết, đạo đức 1 tiết, HĐTN 2 tiết, lịch sử địa lý 1 tiết ôn toán 1 tiết, ôn TV 1 tiết	4/7	20	3	x	23	0
40	Lâm Ngọc Phương	GV	Nhiều môn (TH)	Đại học	TT 5	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 5/1 môn TV 8 tiết, toán 5 tiết, KH 2 tiết, GDTNST 1 tiết, kĩ thuật 1 tiết	5/1	17	6	x	23	0
41	Huỳnh Văn Trung	GV	Nhiều môn (TH)	Đại học	x	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 5/2 môn TV 8 tiết, toán 5 tiết, KH 2 tiết, LS 1 tiết, DL 1 tiết, HĐNST 1 tiết, KT 1 tiết, ĐĐ 1 tiết	5/2	20	3	x	23	0
42	Dương Thị Thu Thủy	GV	Nhiều môn (TH)	Đại học	x	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 5/3 môn TV 8 tiết, toán 5 tiết, KH 2 tiết, LS 1 tiết, DL 1 tiết, HĐNST 1 tiết, KT 1 tiết, ĐĐ 1 tiết	5/3	20	3	x	23	0
43	Trương Thị Thanh Xuân	GV	Nhiều môn (TH)	Đại học	x	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 5/4 môn TV 8 tiết, toán 5 tiết, KH 2 tiết, LS 1 tiết, DL 1 tiết, HĐNST 1 tiết, KT 1 tiết, ĐĐ 1 tiết	5/4	20	3	x	23	0
44	Thạch Thị Thu Hà	GV	Nhiều môn (TH)	Đại học	x	x	UVBCHCD	x	CN 3 tiết, dạy lớp 5/5 môn TV 8 tiết, toán 5 tiết, KH 2 tiết, HĐNST 1 tiết, kĩ thuật 1 tiết, đạo đức 1 tiết, UVBCHCD 2 tiết	5/5	18	3	2	23	0
45	Thạch Sa Ra	GV	Nhiều môn (TH)	Đại học	TP 5	x	P.CTCD	x	CN 3 tiết, dạy lớp 5/7 môn TV 8 tiết, toán 5 tiết, HĐNST 1 tiết, kĩ thuật 1 tiết.	5/6	15	4	4	23	0

46	Thầy Dũng	GV	Nhiều môn (TH)	Dài học	x	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 5/7 môn TV 8 tiết, toán 5 tiết, KH 2 tiết, HĐTNST 1 tiết, Kĩ thuật 1 tiết, Đạo đức 1 tiết, lịch sử 1 tiết, địa lý 1 tiết	5/7	20	3	x	23	0
47	Lâm Thanh Tuyền	GV	Nhiều môn (TH)	Dài học	x	x	x	x	CN 3 tiết, dạy lớp 5/8 môn TV 8 tiết, toán 5 tiết, KH 2 tiết, HĐTNST 1 tiết, Kĩ thuật 1 tiết, Đạo đức 1 tiết, lịch sử 1 tiết, địa lý 1 tiết	5/8	20	3	x	23	0
48	Võ Thị Ngọc Loan	GV	Mỹ thuật (TH)	Dài học	x	x	x	x	Dạy kĩ thuật các lớp 1/5, 1/7, 1/8, 1/9, 2/5, 2/7, 2/8, 2/9, 3/4, 3/6, 3/7, 3/8, 4/1, 4/5, 4/6, 4/7, 5/6, 5/7, 5/8. Dạy lớp 2/7 môn HĐTN (CPD) 1 tiết, ôn toán 1 tiết, ôn TV 1 tiết. Trục điểm Phú Lân 1 tiết.	x	23	x	x	23	0
49	Lê Kim Cương	GV	Âm nhạc (TH)	Dài học	Con nhỏ < 12 tháng	x	x	x	Dạy nhạc lớp 1/1, 1/2, 1/3, 1/5, 1/6, 2/1, 2/2, 2/3, 2/4, 2/5, 2/6, 3/2, 3/3, 3/4, 3/5, 4/1, 4/4, 5/4, 5/5 con nhỏ dưới 12 tháng 4 tiết	x	19	x	4	23	0
50	Trương Thị Châu Pha	GV	Mỹ thuật (TH)	Dài học	x	x	x	x	Dạy kĩ thuật các lớp 1/1, 1/2, 1/3, 1/4, 1/6, 2/1, 2/2, 2/3, 2/4, 2/6, 3/1, 3/2, 3/3, 3/5, 4/2, 4/3, 4/4, 5/1, 5/2, 5/3, 5/4, 5/5. Trục điểm Phú Lân 1 tiết.	x	23	x	x	23	0
51	Nguyễn Hòa Mến	GV	Tin học (TH)	Dài học	x	x	x	x	Dạy tin học khối 3 (6 lớp) 3/3, 3/4, 3/5, 3/6, 3/7, 3/8 là 6 tiết; khối 4 (4 lớp) 4/2, 4/5, 4/6, 4/7 là 4 tiết; khối 5 (3 lớp) 5/6, 5/7, 5/8 là 6 tiết; Dạy môn công nghệ khối 4 (4 lớp) 4/2, 4/5, 4/6, 4/7 là 4 tiết. Trục phòng máy 3 tiết	x	23	x	3	23	0
52	Thạch Hoa	GV	Thiê dục (TH)	Dài học	x	x	x	x	Dạy thiê dục các lớp 2/1, 2/4, 3/1, 3/3, 3/5, 4/1, 4/3, 4/4 (1 tiết) 5/1, 5/3, 5/4, 5/5. Tổng cộng 12 lớp là 23 tiết.	x	23	x	x	23	0
53	Nguyễn Tuấn Hiền	GV	Thiê dục (TH)	Dài học	TT bộ môn	x	x	x	Dạy thiê dục lớp 1/7, 1/8, 2/7, 2/8, 2/9, 3/6, 3/7, 4/5, 4/6, 5/6. Tổng cộng 20 tiết.	x	20	3	x	23	0
54	Thạch Ma Ra	GV	Thiê dục (TH)	Dài học	x	x	x	x	Dạy thiê dục lớp 1/5, 2/2, 2/3, 2/5, 3/2, 3/4, 3/8, 4/2, 4/4 (1 tiết) 4/7, 5/7, 5/8. Tổng cộng 23 tiết.	x	23	x	x	23	0
55	Trần Ngọc Huyền	GV	Âm nhạc (TH)	Dài học	TP bộ môn	x	x	x	Dạy nhạc các lớp 1/7, 1/8, 1/9, 2/7, 2/8, 2/9, 3/1, 3/6, 3/7, 3/8, 4/2, 4/3, 4/5, 4/6, 4/7, 5/1, 5/2, 5/3, 5/5, 5/6, 5/7, 5/8	x	22	1	x	23	0
56	Thạch Khêne Na Đa	GV	NV Khmer (TH)	Dài học			BITND	BT đoàn	Dạy tiếng khmer lớp 1/7, 1/8, 2/7 (1 tiết), 2/8, 3/6, 3/7, (12 tiết), 5/1, 5/3, 5/7 (12 tiết)	x	24	x	2	26	3
57	Trần Sa Varenri	GV	NV Khmer (TH)	Dài học	Văn thư	x	x	x	Dạy tiếng khmer lớp 1/2, 1/4, 1/6, 2/2, 2/6, 3/1, 3/5 (7 lớp x 2 tiết = 14 tiết), 4/3, 4/4 (8 tiết), tập sự 2 tiết	x	22	x	6	28	5
58	Kim Sa Vang	GV	NV Khmer (TH)	Cao đẳng	x	x	x	x	Dạy ngữ văn khmer lớp 1/9, 2/9, 3/8 (3 lớp x 2 = 6 tiết), 4/5 (4 tiết), 4/6 (4 tiết), 4/7 (4 tiết), 5/6 (4 tiết), 5/8 (1 tiết)	x	23	x	x	23	0
59	Bồ Minh Thư	GV	A. Văn (TH)	Dài học	x	x	x	x	Dạy anh văn lớp 3/1, 3/2, 3/3, 3/4, 3/5 (5 lớp x 4 tiết = 20 tiết); 5/1 (2 tiết), 5/5 (1 tiết). Tổng cộng 23 tiết.	x	23	x	x	23	0
60	Nguyễn Ngọc Vinh	GV	A. Văn (TH)	Dài học	Thư ký hội đồng	x	x	x	Dạy anh văn lớp 3/6, 3/7, 3/8 (3 lớp x 4 tiết = 12 tiết), 4/7 (4 tiết), 5/6, 5/7, 5/8 (3 lớp x 2 = 6 tiết). Tổng cộng 22 tiết.	x	22	x	2	24	1
61	Huỳnh Thị Thu Trang	GV	A. Văn (TH)	Cao đẳng	x	x	x	x	Dạy anh văn lớp 4/1, 4/2, 4/3, 4/4, (4 lớp x 4 tiết = 16 tiết), 5/2 (2 tiết), 5/3 (2 tiết), 5/4 (2 tiết), 5/5 (1 tiết). Tổng cộng 23 tiết.	x	23	x	x	23	0

62	Phan Thi Nhân	GV	Nhiều môn (TH)	Đại học	TP4, Thư viện	x	x	x	x	Phụ trách thư viện 14 tiết. Dạy: lớp 4.1 môn Lịch sử 1 tiết, địa lí 1 tiết, Lớp 4.3 môn Lịch sử 1 tiết, địa lí 1 tiết, Lớp 5.5 môn Lịch sử 1 tiết, địa lí 1 tiết, Lớp 3.3 môn TNXH 2 tiết	x	8	x	15	23	0
63	Nguyễn Quốc Thanh	GV	Nhiều môn (TH)	Đại học	Y tế	x	x	x	x	Phụ trách công tác y tế 11 tiết, dạy lớp 2.2 môn TNXH (1 tiết), đạo đức 1 tiết, ôn TV 1 tiết, Đạo đức 3.1 môn TNXH 2 tiết, Dạy lớp 3.2 môn TNXH (2 tiết), Dạy lớp 1.1 môn đạo đức 1 tiết, TNXH 2 tiết, Dạy lớp 2.5 ôn TV 1 tiết, ôn toàn 1 tiết	x	12	x	11	23	0
64	Nguyễn Thị Thương	GV	Nhiều môn (TH)	Đại học	Thiết bị	x	x	x	x	Công tác thiết bị 7 tiết, dạy lớp 1.2 môn TNXH 2 tiết, Đạo đức 1 tiết, Lớp 1.3 môn TNXH 2 tiết, Đạo đức 1 tiết, Lớp 1.4 môn TNXH 2 tiết, Đạo đức 1 tiết, Lớp 2.3 môn TNXH 2 tiết, Đạo đức 1 tiết, Lớp 2.4 môn TNXH 2 tiết, Đạo đức 1 tiết	x	15	x	8	23	0
65	Thầy Long	GV	Nhiều môn (TH)	Đại học		x	x	x	x	Chai viên Trường TH Thị trấn Châu Thành 6 tiết, dạy lớp 1/1, 1/2, 1/3, 1/4, 1/6, 2/6, 1/9, 5/2. Tổng cộng 16 tiết	x	22	x	x	22	0
66	Phạm Xuân Phong	GV	Nhiều môn (TH)	Trung cấp		x	x	x	x	Ôn toàn lớp 1/1, 1/2, 1/3, 1/4 (4 tiết), ôn TV lớp 1/4 (2 tiết), ôn toàn (2 tiết), ôn TV lớp 2/2 (2 tiết), ôn toàn lớp 2/4 (2 tiết), ôn TV lớp 2/5 (2 tiết), ôn toàn 2 tiết. Hỗ trợ phân môn	x	16	7	x	23	0
67	Lâm Văn Truyền	GV	Nhiều môn (TH)	Đại học		x	x	x	x	Dạy TNXH, đạo đức của các lớp 1/9, 2/9, 2/7, 2/8, 3/6, 3/7, 3/8 (7 lớp x 3 tiết = 21 tiết, lịch sử, địa lí lớp 4/5, 4/6 (2 tiết)	x	23	x	x	23	0
68	Thạch Diên (GV chủ viên)	GV	NV Kanner (TH)	Cao đẳng		x	x	x	x	Dạy lớp 5/4 (4 tiết, 5/8 (3 tiết), 2/3 (2 tiết), 2/7 (1 tiết) Tổng cộng 10 tiết	x	10	13	x	23	0
69	Thầy Huy (GV chủ viên)	GV	A.Van (TH)			x	x	x	x	Dạy lớp 4/5 (4 tiết), 4/6 (4 tiết)	x	8	15	x	23	0
70	Thầy Việt (GV viên)	GV	Tin học (TH)			x	x	x	x	Dạy lớp 5/1, 5/2, 5/3, 5/4, 5/5 (10 tiết), 3/1 (1 tiết), 3/2 (1 tiết), 4/1 (2 tiết), 4/4 (2 tiết), 4/3 (2 tiết) Tổng cộng 18 tiết	x	18	6	x	23	0
CỘNG											1227	302	69	1620	11	

Sông Lộc, ngày 04 tháng 10 năm 2023

TRƯỞNG HIỆU TRƯỞNG

KÊU HỌC

SÔNG LỘC

Trần Văn Vang